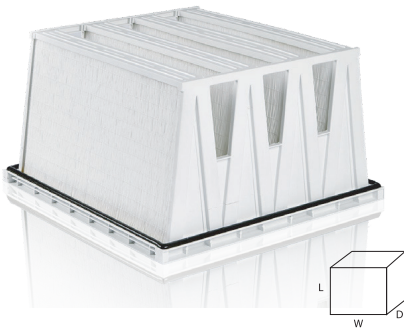


AbSo-4V-420



Model: A4V-H13-592x592x420-01/00-32

A4V: Lọc Absolute 4V Rigid Bank

H13: Cấp lọc EN1822

592x592x420: Kích thước WxLxD mm

01/00: Gioăng mặt gió vào / không lưới

32: Diện tích vật liệu lọc m²

Mã MGT: MF13P4B25AR32PC-592x592x420

ỨNG DỤNG

- Bộ lọc absolute trong các môi trường kiểm soát nhiễm bẩn, phòng sạch, tủ thao tác dòng khí tầng và phòng phẫu thuật.

Bộ lọc Rigid V-Bank

Khung: Nhựa

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Màu sắc: Trắng

Bề dày khung: 25 mm

Rigid Bank: 4V

Loại gioăng: Polyurethane

Vị trí gioăng: Mặt gió ra

Hiệu suất hạt MPPS EN 1822:

E10 (≥85%), E11 (≥95%),

E12 (≥99.5%), H13 (≥99.95%)

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: III-IV

Chênh áp cuối: 600 Pa

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)	Chênh áp ban đầu (Pa)	Trọng lượng (kg)
A4V-H13-287x592x420-01/00-16	249901M	MF13P4B25AR16PC	287x592x420	H13	16	1700	250	5
A4V-H13-490x592x420-01/00-24	249902M	MF13P4B25AR24PC	490x592x420	H13	24	2800	250	8.5
A4V-H13-592x592x420-01/00-32	249903M	MF13P4B25AR32PC	592x592x420	H13	32	3400	250	9
A4V-E10-287x592x420-01/00-16	249051M	MF10P4B25AR16PC	287x592x420	E10	16	1700	135	5
A4V-E10-490x592x420-01/00-24	249052M	MF10P4B25AR24PC	490x592x420	E10	24	2800	135	8.5
A4V-E10-592x592x420-01/00-32	249053M	MF10P4B25AR32PC	592x592x420	E10	32	3400	135	9
A4V-E11-287x592x420-01/00-16	249054M	MF11P4B25AR16PC	287x592x420	E11	16	1700	155	5
A4V-E11-490x592x420-01/00-24	249055M	MF11P4B25AR24PC	490x592x420	E11	24	2800	155	8.5
A4V-E11-592x592x420-01/00-32	249056M	MF11P4B25AR32PC	592x592x420	E11	32	3400	155	9
A4V-E12-287x592x420-01/00-16	249057M	MF12P4B25AR16PC	287x592x420	E12	16	1700	200	5
A4V-E12-490x592x420-01/00-24	249058M	MF12P4B25AR24PC	490x592x420	E12	24	2800	200	8.5
A4V-E12-592x592x420-01/00-32	249059M	MF12P4B25AR32PC	592x592x420	E12	32	3400	200	9

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Màu sắc: Trắng, Đen

Bề dày khung: 20mm, kết hợp 25mm & 20mm

Vật liệu lọc: Chịu nhiệt cao (Tối đa 120°C)

Loại gioăng: Không, Cao su, EPDM.

Vị trí gioăng: Không, Mặt gió vào, Cả hai mặt

Chứng nhận vệ sinh: Lọc HEPA | VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc HEPA | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT